TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 01 - 2024
"V/v không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Huấn, ông Nguyễn Văn Quân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc: "Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/ QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ông Lải Văn C - Sinh năm: 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Tam K, xã Cư K, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.
***Bị đơn*:** Bà Mã Thị H - Sinh năm: 1968 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Tam K, xã Cư K, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2023, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lại Văn C trình bày:

Năm 1993 tôi và bà Mã Thị H cưới nhau theo phong tục tập quán, do hiểu biết pháp luật kém nên chúng tôi không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống chúng tôi có 04 con chung là các cháu: Cháu Lải Thị H, sinh năm 1994; Cháu Lải Thị Thùy D, sinh năm 1995; Cháu Lải Thị Thu H sinh năm 2001; cháu Lải Văn H, sinh năm; 2004. Chúng tôi sống chung với nhau như vợ chồng và cũng không đăng ký kết hôn từ đó cho đến nay.

Cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp tính nhau, hay bất đồng quan điểm, không quan tâm đến nhau, nên chúng tôi thường xuyên cãi vã chửi bới nhau, cuộc sống

chung của vợ chồng không được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã hết. Chúng tôi đã sống ly thân hơn một năm nay.

Vì vậy, tôi yêu cầu tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa tôi và bà Mã Thị Huê

Về con chung: Các cháu đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huê có đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Mã Thị H tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày có nội dung như sau: Bà H thừa nhận lời trình bày của ông C về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung là đúng, đồng thời đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông C là vợ chồng. Đối với cháu Lải Thị H, cháu Lải Thị Thùy D, cháu Lải Thị Thu H và cháu Lải Văn H đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không đề cập Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Sau đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận ông C và bà H là vợ chồng. Về con chung, các cháu đã trên 18 tuổi nên không đề cập xem xét giải quyết. Về tài sản chung, ông H có đơn xin rút không yêu cầu Tòa án phân chia do đó đình chỉ giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vì ông Chu và bà H không có đăng ký kết hôn, chỉ yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng và nuôi con, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải về hôn nhân mà tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lải Văn C và bà Mã Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, có cưới hỏi theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung như vợ chồng được nữa nên ông C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà H là vợ chồng. Như vậy, tranh chấp giữa ông C và bà H là "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến năm 2022, không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền là trái với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông C có yêu cầu chấm dứt quan hệ như vợ chồng với bà H. Xét tình cảm giữa ông C và bà H không còn và hai người cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Vì vậy HĐXX xét

thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận ông Lại Văn C và bà Mã Thị H là vợ, chồng.

[4] Về con chung: Ông C và bà H có 04 con chung là cháu Lải Thị H, sinh năm 1994, cháu Lải Thị Thùy D, sinh năm 1995, cháu Lải Thị Thu H sinh năm 2001 và cháu Lải Văn H, sinh năm; 2004. Hiện các con chung đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử ông C có đơn rút yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 8 Điều 28, Điều 147 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15; Các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

2. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng của ông Lại Văn Chu. Tuyên bố không công nhận ông Lại Văn C và bà Mã Thị H là vợ chồng.

3. Về con chung: Các cháu đã trên 18 tuổi nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Đình chỉ giải quyết việc chia tài sản chung của ông ông Lại Văn C và bà Mã Thị H.

5. Về án phí: Ông Lại Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2022/0002235 ngày 18/9/2023. Hoàn trả cho ông Lại Văn C số tiền 9.000.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thuấn